

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1. Số đối của phân số  $\frac{3}{4}$  là

- A.  $\frac{3}{4}$ .                      B.  $-\frac{3}{4}$ .                      C.  $\frac{4}{3}$ .                      D.  $-\frac{4}{3}$ .

Câu 2. Làm tròn số 1326 đến chữ số hàng chục ta được kết quả là

- A. 1300.                      B. 1320.                      C. 1330.                      D. 1336.

Câu 3. Dữ liệu nào **không** hợp lý trong dãy dữ liệu sau?

Tên các món ăn: Bánh canh, Mi, Nước ngọt, Xôi gấc

- A. Bánh canh.                      B. Mi                      C. Xôi gấc.                      D. Rượu nếp.

Câu 4. Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào là số?

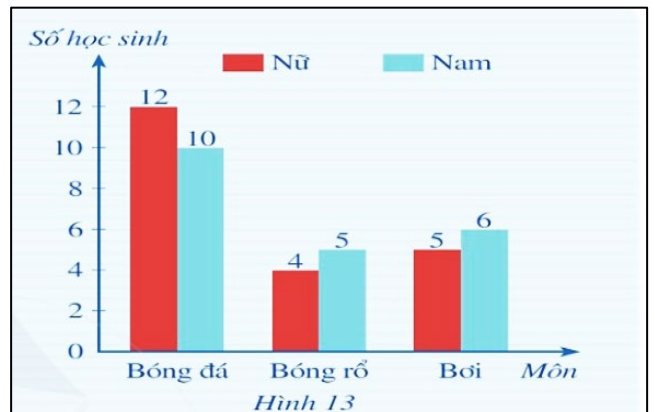
- A. Ngày sinh của các bạn trong lớp.  
B. Chiều cao các bạn trong lớp  
C. Môn thể thao yêu thích của các bạn học sinh trong lớp.  
D. Tên các con vật em yêu thích.

Câu 5. Quan sát biểu đồ Hình 1.3. Môn thể thao nào có nhiều học sinh thích chơi nhất?

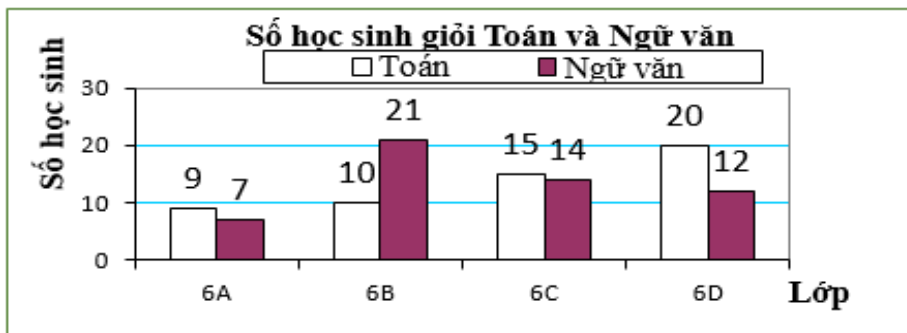
- A. Bơi                      B. Bóng rổ  
C. Bóng đá                      D. Đáp án khác

Câu 6. Quan sát biểu đồ Hình 1.3, Có bao nhiêu học sinh nữ tham gia môn bơi?

- A. 5                      B. 12  
C. 4                      D. 6



Quan sát biểu đồ dưới đây rồi thực hiện trả lời câu 7 và câu 8



**Câu 7 .** Lớp nào có số học sinh giỏi toán nhiều nhất?

- A.6A.                      B.6B.                      C. 6C.                      D. 6D.

**Câu 8 .**Lớp nào có số học sinh giỏi văn ít nhất ?

- A. 6A.                      B. 6B.                      C. 6C.                      D. 6D.

**Câu 9 .** Nếu tung đồng xu 12 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

- A.  $\frac{12}{5}$                       B.  $\frac{5}{12}$                       C.  $\frac{12}{7}$                       D.  $\frac{7}{12}$

**Câu 10 .** Đoạn thẳng CD là hình gồm

- A. Hai điểm C và D.  
B. Tất cả các điểm nằm giữa C và D.  
C.Hai điểm C và D và tất cả các điểm nằm giữa C và D.  
D. Hai điểm C và D và trung điểm của CD.

**Câu 11.**Hình gồm hai tia chung gốc Ox, Oy được gọi là

- A.Góc xOy.                      B.Góc Oxy.                      C.Góc xyO.                      D. Góc bẹt.

**Câu 12 (NB).** Góc vuông là góc

- A.Có số đo lớn hơn  $90^0$ .                      B.Có số đo bằng  $90^0$ .  
C.Có số đo nhỏ hơn  $90^0$ .                      D.Có số đo lớn hơn  $90^0$  và nhỏ hơn  $180^0$ .

**II. PHẦN TỰ LUẬN(7,0 điểm):**

**Câu 13 (TH). (1,5đ)**

- a)  $\frac{-5}{8} + \frac{1}{8}$                       b)  $\frac{11}{7} - \frac{-5}{21}$                       c)  $\frac{-3}{4} + \frac{-1}{4} + \frac{2}{7} + \frac{5}{7} + \frac{3}{5}$

**Câu 14 . (2đ)** Nam gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

|                   |    |    |    |    |    |    |
|-------------------|----|----|----|----|----|----|
| Số chấm xuất hiện | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  |
| Số lần            | 15 | 20 | 18 | 22 | 10 | 15 |

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

- a. Vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng thống kê trên  
b. Số chấm xuất hiện là số chẵn  
c. Số chấm xuất hiện lớn hơn 2

**Câu 15(2,5đ)** Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O trên đường thẳng xy, điểm A thuộc tia Ox, điểm B thuộc tia Oy.

- a) Viết tên các cặp tia đối nhau.  
b) Giả sử  $AB = 10\text{cm}$ ,  $AO = 6\text{cm}$ . Tính  $OB$ .

**Câu 16. (1đ)** Tính nhanh giá trị các biểu thức sau:

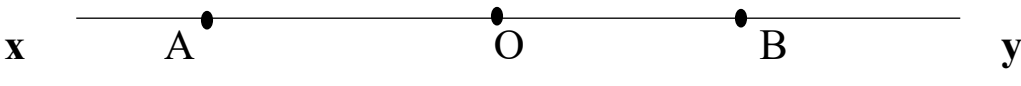
a)  $A = \frac{1^2}{10} + \frac{2^2}{20} + \frac{3^2}{30} + \dots + \frac{10^2}{100}$

b)  $B = 20,23 \times a + 20,1 \times b + 79,77 \times a + 79,9 \times b$ . Biết  $a + b = 20,23$   
----- Hết -----

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm):**

|             |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |
|-------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|
| <b>Câu</b>  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| <b>Đ/án</b> | B | C | D | B | C | A | D | A | A | C  | A  | B  |

**PHẦN II.TỰ LUẬN (7,0 điểm):**

| <b>Câu</b>                     | <b>Nội dung</b>   | <b>Điểm</b>                |
|--------------------------------|---|----------------------------|
| <b>13</b><br><b>(1,5 điểm)</b> | a) $\frac{-5}{8} + \frac{1}{8} = \frac{-5+1}{8} = \frac{-4}{8} = \frac{-1}{2}$  | 0,5                        |
|                                | b) $\frac{11}{7} - \frac{-5}{21} = \frac{33}{21} - \frac{-5}{21} = \frac{33}{21} + \frac{5}{21} = \frac{33+5}{21} = \frac{38}{21} = 1\frac{17}{21}$   | 0,5                        |
|                                | c) $\frac{-3}{4} + \frac{-1}{4} + \frac{2}{7} + \frac{5}{7} + \frac{3}{5} = \left(\frac{-3}{4} + \frac{-1}{4}\right) + \left(\frac{2}{7} + \frac{5}{7}\right) + \frac{3}{5} = \dots = (-1) + 1 + \frac{3}{5} = \frac{3}{5}$ | 0,5                        |
| <b>14</b><br><b>(2,0 điểm)</b> | a. a) Vẽ được biểu đồ cột biểu diễn bảng thống kê trên  | <b>1,0</b>                 |
|                                | b) Số lần gieo mà số chấm xuất hiện là số chẵn là:<br>$20 + 22 + 15 = 57$ .<br>Xác suất thực nghiệm của sự kiện Số chấm xuất hiện là số chẵn là:<br>$\frac{57}{100} = 0.57$   | <b>0,5</b>                 |
|                                | c) Số lần gieo có số chấm xuất hiện lớn hơn 2 là:<br>$100 - (15 + 20) = 65$ .<br>Xác suất thực nghiệm của sự kiện Số chấm xuất hiện lớn hơn 2 là:<br>$\frac{65}{100} = 0.65$  | <b>0,5</b>                 |
| <b>15</b><br><b>(2,5 điểm)</b> |   | <b>0,5</b>                 |
|                                | a) Các cặp tia đối nhau là: Ax và Ay, Ox và Oy, Bx và By  | <b>0,5</b>                 |
|                                | b) Theo hình vẽ, ta có $AB = OA + OB$   | <b>0,5</b>                 |
|                                | $10 = 6 + OB$   | <b>0,5</b>                 |
|                                | $OB = 10 - 6 = 4$ (cm)  | <b>0,5</b>                 |
| <b>16</b><br><b>(1,0 điểm)</b> | a) $A = \frac{1^2}{10} + \frac{2^2}{20} + \frac{3^2}{30} + \dots + \frac{10^2}{100}$<br>$= \frac{1}{10} + \frac{2}{10} + \frac{3}{10} + \dots + \frac{10}{10}$<br>$= \frac{1+2+3+\dots+10}{10} = \frac{55}{10} = 5,5$       | <b>0,25</b><br><b>0,25</b> |
|                                | b) $B = 20,23 \times a + 20,1 \times b + 79,77 \times a + 79,9 \times b$ . Biết $a + b = 20,23$<br>$= (20,23 + 79,77) \times a + (20,1 + 79,9) \times b$  | <b>0,25</b>                |

|  |  |             |
|--|--|-------------|
|  | $= 100 \times a + 100 \times b$ $= (a + b) \times 100$ $= 20,23 \times 100$ $= 2023$ | <b>0,25</b> |
|--|--|-------------|